

Học phần: Xác suất thống kê_DSO04.2

Số tín chỉ: 2

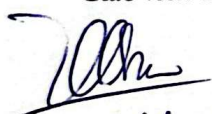
Tên lớp học phần :Xác suất thống kê-2-2-24(N01.BT1)

Mã học phần:DSO04.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
1	202730675	Nguyễn Công Cương	K61.QLXD1	10.0	
2	181101196	Trần Khánh Duy	K59.ĐBO1	7.9	
3	201103408	Phạm Quang Đông	K61.CDB3	10.0	
4	181120500	Hoàng Minh Đức	K59.CĐB3	6.0	
5	882281000	Nguyễn Quang Hiếu	K61.CNTT3	10.0	
6	201200125	Phùng Minh Tùng	K61.CNTT6	6.5	
7	201106777	Vũ Đại Hùng	K61.CDB4	10.0	
8	161803987	Nguyễn Lê Huy	K57.CTGTDT(V-N)	10.0	
9	191105038	Phạm Hoàng Lân	K60.CTGTCC	8.0	
10	181101208	Đặng Minh Long	K59.CĐB2	7.2	
11	202700734	Hoàng Việt Long	K61.QLXD1	10.0	
12	171110218	Nguyễn Duy Long	K59.CTGTCC	7.3	
13	192500735	Trần Đức Nam	K60.XDDDCN1	6.7	
14	201133717	Đỗ Khắc Sơn	K61.DKTCTGT	8.3	
15	201210374	Đoàn Việt Trung	K61.CNTT4	6.7	
16	191135105	Nguyễn Quốc Tuấn	K60.TĐHTKCD	7.9	
17	191114384	Nguyễn Thanh Tùng	K60.CAUHAM	6.9	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


N. H. Sơn

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP